TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Chương
Ông Dương Hữu Tường

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/HSST ngày 29/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST- HS ngày 09/4/2024 đối với:

* Bị cáo: **Nguyễn Văn C**, sinh ngày: 05/5/1987, tại xã Nam Phúc T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Phúc T, xã Nam Phúc T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Chổ ở hiện nay: Thôn Thanh Q, xã Thạch L, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hoá: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quần chúng; Con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1964 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1965, trú tại thôn Phúc T, xã Nam Phúc T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977, trú tại thôn Thanh Q, xã Thạch L, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tiền án: Có 02 tiền án.

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 241/2007/HSST ngày 27/9/2007 của Tòa án nhân dân T phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản", theo quy định tại Điểm a, d, đ Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2014, chưa thi hành phần bồi thường dân sự số tiền 1.500.000 đồng; chưa được xóa án tích.

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HSST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm"; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/03/2021; thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 09/7/2020;

chưa thi hành phần bồi thường dân sự số tiền 10.000.000 đồng; chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2023, đến ngày 06/12/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại*:

- Anh Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Thanh Q, xã Thạch L, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Đông P, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Chị Phạm Thị Ngọc O, sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn 8, xã Cẩm M, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

- Ông Thái Văn H, sinh năm 1962; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Lai T, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Đặng Văn H, sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Đông Đ, xã Nam Phúc T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1979; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Qúy H, xã Yên H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Anh Lê Văn H, sinh năm 1974; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Thúy H, xã Thạch H, T phố Hà T, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Ông Dương Đình V, sinh năm 1965; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Hòa B, xã Đồng M, T phố Hà T, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Anh Lê Ngọc K, sinh năm 1980; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Tân T, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Chị Phan Thị T, sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Tân T, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Thanh Q, xã Thạch L, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1975; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: TDP 15, thị trấn Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Phúc T, xã Nam Phúc T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Cán bộ y tế xã Cẩm M; Trú tại: Thôn 8, xã Cẩm M, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

** Người làm chứng*: Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1969; Trú tại: Thôn Hương S, xã Cẩm S, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/11/2023, Nguyễn Văn C đi bộ từ ngã 3 Voi, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh hướng về huyện Cẩm Xuyên theo tuyến đường Quộc lộ 1A. Đến khoảng 02 giờ 55 phút, ngày 27/11/2023, khi đi đến địa phận thôn 8, xã Cẩm

M, huyện Cẩm X, thấy trước sân nhà chị Phạm Thị Ngọc O, dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, số loại Liberty, biển kiểm soát 38K1-188.... nên C nảy sinh ý định lấy trộm. Quan sát xung quanh thấy không có người bên trong, cổng khép nhưng không khóa nên C mở cổng đi vào thấy chìa khoá xe đang cắm trên ổ khoá nên dắt bộ xe ra khỏi cổng, nổ máy đi tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô đến cửa hàng mua bán xe máy cũ của anh Lê Văn H, tại thôn Thúy Hội, xã Thạch Hưng, T phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. C nói muốn bán chiếc xe mô tô của cha mình bị mất giấy tờ, anh H trả lời là xe không có giấy tờ nên không mua. Khi nghe anh H nói vậy, C lấy căn cước công dân của mình đưa cho anh H kiểm tra, không biết chiếc xe do C phạm tội mà có nên chụp lại căn cước công dân của C và đồng ý mua chiếc xe mô tô với 900.000 đồng. Số tiền bán xe do trộm cắp mà có C sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38K1-188.... nói trên, có Giấy chứng nhận đăng ký số 019503 mang tên Phạm Thị Ngọc O, xóm 8, xã Kỳ G, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh, do Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 18/10/2013. Xác định chủ sở hữu là chị Phạm Thị Ngọc O.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 61/KL-HĐĐG ngày 05/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Cẩm Xuyên, xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, số loại Liberty, màu xanh, biển kiểm soát 38K1-188...., số khung 113293; số máy 5014564, đã qua sử dụng trị giá là 4.500.000 đồng.

Qúa trình điều tra Nguyễn Văn C đã khai nhận ngoài hành vi phạm tội nói trên, trong thời gian tháng 10, 11/2023 C còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên và 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Thạch Hà, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ ngày 19/10/2023, Nguyễn Văn C đi chơi về đến bãi tập kết vật liệu xây dựng của anh Nguyễn Sỹ T, thuộc thôn Vĩnh T, xã Thạch L, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh, thấy có một chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Cửu Long, màu xanh, biển kiểm soát 38N-21... để trong bãi, không có người trông coi. C mở cửa xe thấy chìa khóa đang cắm ở ổ khóa nên nổ máy điều khiển xe ô tô đi khỏi khu vực quản lý. Khoảng 08 giờ cùng ngày, C điều khiển xe ô tô lấy trộm được đến quán thu mua phế liệu của anh Lê Ngọc K, thuộc thôn Tân T, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh bán. Anh K hỏi "Xe răng lại bán sắt vụn'', C trả lời "xe hư hỏng quá không sửa được nựa'', anh K hỏi C "Xe có giấy tờ không", thì C nói "Xe mất giấy tờ rồi". Để tạo lòng tin, C lấy căn cước công dân đưa cho anh K kiểm tra, không biết chiếc xe ô tô do C phạm tội mà có nên đồng ý mua. C ra giá bán 20.000.000 đồng, anh K trả giá 19.000.000 đồng, C đồng ý bán. Anh K nói với C là không có tiền mặt, pH ra thị trấn Cẩm Xuyên mới rút được thì C cung cấp số tài khoản và yêu cầu anh K chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số 3709205180779 của chị Nguyễn Thị H (vợ của C). Sau khi anh K chuyển tiền xong, C gọi cho chị H thông báo vừa chuyển tiền cho chị H để đi đóng tiền lãi vay ngân hàng. Còn số tiền 14.000.000 đồng anh K yêu cầu C chờ để ra T phố Hà Tĩnh rút. Khi anh K đi, C ngồi chờ và đã đi đến cửa hàng kinh doanh gạch ốp lát của chị Phan Thị T (Đối

diện nhà anh K) xin số tài khoản của chị T để chuyển tiền đến và xin nhận tiền mặt, chị T đồng ý. C cung cấp số tài khoản của chị T cho anh K và yêu cầu chuyển số tiền 14.000.000 đồng vào tài khoản của chị T để C lấy tiền mặt. Anh K đã chuyển khoản từ tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số 3705058885888 đến tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam số 1762399999 của chị Phan Thị T. Sau khi anh K chuyển số tiền 14.000.000 đồng vào tài khoản của mình, chị T đưa lại số tiền 14.000.000 đồng cho C, C đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 38N- 21... bị Nguyễn Văn C chiếm đoạt, có Giấy chứng nhận đăng ký số 004588 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 20/5/2009 mang tên Trần Thị H, địa chỉ: xã Thạch T, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình điều tra xác định: Năm 2023 chị H đã bán chiếc xe cho anh Nguyễn Sỹ T, hiện anh T chưa sang tên, đổi chủ. Xác định anh Nguyễn Sỹ T là chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận định giá số: 33/KLĐG ngày 24/10/2023, của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự của UBND huyện Thạch Hà, xác định: 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Cửu Long, sơn màu xanh, mang biển kiểm soát 38N-21..., số khung DG002850; số máy 08099313A, đã qua sử dụng, tri giá tại thời điểm định giá là 37.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 27/11/2023, Nguyễn Văn C đi bộ dọc Quốc lộ 1A từ xã Cẩm S, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh về thị trấn Cẩm Xuyên. Khi đi qua tuyến đường nội đồng thuộc thôn An S, xã Cẩm S, C nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Motorsim, màu đỏ, biển kiểm soát 38N5-17... của ông Thái Văn H đang dựng bên đường cách Quốc lộ 1A khoảng 50 m, không có người trông giữ nên C nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe nói trên. C đi lại vị trí dựng xe mô tô, thấy chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện nên đẩy chiếc xe đi ra tuyến đường Quốc lộ 1A rồi nổ máy điều khiển xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/11/2023, C đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Bá T, tại thôn Qúy H, xã Yên H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh bán chiếc xe mô tô nói trên. C nói với anh T cần bán chiếc xe, anh T hỏi giấy tờ xe thì C trả lời đã bị mất, anh T hỏi lại C có đúng không thì C khẳng định đúng và đưa cho anh T 01 Giấy phép lái xe mô tô làm tin. Anh T cầm Giấy phép lái xe mô tô kiểm tra và dùng điện thoại chụp lại, không biết chiếc xe do C phạm tội mà có nên mua với giá 1.200.000 đồng, C sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38N5- 17... bị Nguyễn Văn C chiếm đoạt có Giấy chứng nhận đăng ký số 038246 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 20/10/2008 mang tên Hoàng Thị C, địa chỉ: xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe được gia đình chị C bán cho anh Thái Văn H năm 2019, anh H chưa làm thủ tục sang, tên đổi chủ. Xác định chủ sở hữu là ông Thái Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/KL- HĐĐG, ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, huyện Cẩm Xuyên, xác định: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Motorsim, màu đỏ, biển kiểm soát 38N5-17..., số khung 61252423, số máy 252423, đã qua sử dụng trị giá là 1.350.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/11/2023, Nguyễn Văn C đi bộ dọc Quốc lộ 1A hướng về thị trấn Cẩm Xuyên. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Đình Đ, ở thôn Hương S, xã Cẩm S, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh thấy 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ, biển kiểm soát 38X1-132.... của anh Nguyễn Văn L dựng trước sân, xung quanh vắng người qua lại nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt. C đi vào trong thấy trên xe cắm sẵn chìa khóa nên đẩy bộ chiếc xe ra ngoài đường Quốc lộ 1A, nổ máy, điều khiển xe tìm nơi để tiêu thụ. Đến khoảng 03 giờ ngày 30/11/2023, C đi đến khu vực điện năng lượng mặt trời thuộc địa phận xã Yên H, huyện Cẩm X thì dừng xe lại, bẻ ướm, lấy đá đập ống khói và chân chống chiếc xe vứt bên lề đường để làm cho chiếc xe hư hỏng dễ bán ở các cửa hàng thu mua phế liệu. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, C đi đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn Thúy H, xã Thạch H, T phố Hà Tĩnh của anh Dương Đình V. C nói cần bán chiếc xe mô tô, anh V hỏi giấy tờ thì C trả lời là do dọn nhà nên bị mất giấy tờ, anh V không biết xe mô tô do C phạm tội mà có nên đã đồng ý mua với giá 700.000 đồng. Đến trưa cùng ngày, anh V đã bán chiếc xe mô tô cho hai người đàn ông không rõ lai lịch được 800.000 đồng. Số tiền bán xe do trộm cắp mà có C sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38X1-132...., có Giấy chứng nhận đăng ký số 014373 do Công an huyện Cẩm Xuyên cấp ngày 23/01/2014 mang tên Nguyễn Văn L, địa chỉ: Thôn 2, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 65/KL- HĐĐG, ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, huyện Cẩm Xuyên, xác định: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ, biển kiểm soát 38X1-132...., số khung DY076846, số máy 076855, đã qua sử dụng trị giá là 3.500.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Văn C đã chiếm đoạt của 04 người bị hại là 46.350.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

* ***Về vật chứng*****:** Trong quá trình điều tra, cơ quan C sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã thu giữ, xử lý:

- Thu của anh Lê Văn H: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Piaggio, số loại Liberty, màu xanh, biển kiểm soát 38K1-188...., số khung 113293; số máy 5014564, đã qua sử dụng. Đã trả lại cho chị Phạm Thị Ngọc O.

- Thu của anh Nguyễn Bá T: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Motorsim, màu đỏ, BKS 38N5-17..., số khung 61252423, số máy 252423, đã qua sử dụng. Đã trả lại cho ông Thái Văn H.

- 01 USB chứa video hình ảnh Nguyễn Văn C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 27/11/2023 tại nhà chị Phạm Thị Ngọc O, thôn 8, xã Cẩm M, huyện Cẩm X, Tỉnh Hà Tĩnh, được niêm phong, chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 USB chứa video hình ảnh Nguyễn Văn C điều khiển chiếc xe mô tô lấy trộm của chị Phạm Thị Ngọc O đi qua khu vực ngã tư thế giới di động thuộc tổ 14, thị trấn Cẩm Xuyên ngày 27/11/2023, chuyển cùng theo hồ sơ vụ án.

- 01 USB chứa video hình ảnh Nguyễn Văn C điều khiển chiếc xe mô tô lấy trộm của chị Phạm Thị Ngọc O dừng đổ xăng tại cửa hàng xăng dầu Petrolimex số

17 ở tổ dân phố 5, thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh ngày 27/11/2023, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe ô tô tải ben, biển kiểm soát 38N-21..., cơ quan C sát điều tra Công an huyện Thạch Hà thu giữ của anh Lê Ngọc K và đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Sỹ T.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ, biển kiểm soát 38X1-132.... của ông Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra xác định sau khi mua xe mô tô do Nguyễn Văn C bán, anh Dương Đình V đã bán lại cho hai người đàn ông không rõ lai lịch nên không thu hồi được. Còn ướm xe, ống xả và chiếc chân chống của chiếc xe mô tô do C làm hỏng và vứt ven đường, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

**** Về trách nhiệm dân sự***: Trong quá trình điều tra những người bị hại gồm: anh Nguyễn Sỹ T, chị Phạm Thị Ngọc O, ông Thái Văn H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo pH bồi thường. Tại phiên tòa ông Thái Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sữa chữa xe mô tô biển kiểm soát 38N5- 17... bị hư hỏng trong thời gian bị mất với số tiền 1.200.000 đồng

Người bị hại Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo pH bồi thường số tiền 3.500.000 đồng tương đương với trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38X1-132.... đã được định giá. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: anh Lê Ngọc K yêu cầu bị cáo pH hoàn trả lại số tiền 14.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo và vợ là chị Nguyễn Thị H liên đới hoàn trả số tiền 5.000.000đồng; anh Lê Văn H yêu cầu bị cáo pH hoàn trả số tiền 900.000 đồng; anh Nguyễn Bá T yêu cầu bị cáo pH hoàn trả số tiền 1.200.000 đồng.

Với hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSCX ngày 29/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm s, r Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 03/12/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C pH bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn L 3.500.000đồng; bồi thường cho bị hại ông Thái Văn H 1.200.000đồng; Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Ngọc K số tiền 14.000.000 đồng; bị cáo và chị Nguyễn Thị H liên đới trả lại cho anh Lê Ngọc K 5.000.000đồng, tương đương mỗi người pH trả 2.500.000 đồng; Trả lại cho anh Lê Văn H số tiền 900.000 đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Bá T số tiền 1.200.000 đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C pH chịu 200.000 đồng án phí HSST và 1.165.000đồng án phí dân sự có giá ngạch; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H pH chịu 300.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/10/2023 đến ngày 29/11/2023, tại địa bàn huyện Cẩm Xuyên và huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Văn C lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, đã 04 lần lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe ô tô tải ben và 03 chiếc xe mô tô của 04 chủ sở hữu với tổng trị giá 46.350.000 đồng để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, trong đó có 01 lần chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới hai triệu đồng, thu lợi bất chính 21.800.000 đồng và đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi trên của Nguyễn Văn C đã cấu T tội *"Trộm cắp tài sản"*; Ngày 20/01/2020, Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" tại Bản án số 04/2020/HSST, chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này bị cáo pH chịu tình tiết định khung *"Tái phạm nguy hiểm"* tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, việc xét xử bị cáo về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên", quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "Người phạm tội T khẩn khai báo"; "Người phạm tội tự thú", theo quy định tại Điểm s, r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản rồi 04 lần lén lút chiếm đoạt với tổng số tiền 46.350.000 đồng. Mặt khác, bị cáo đang có 02 tiền án nhưng không lấy đó làm bài H sửa chữa sai lầm mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo

và cần pH cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; gia đình có hoàn C khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại ông Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo pH bồi thường số tiền 3.500.000 đồng tương đương với trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38X1-132.... đã được định giá; người bị hại ông Thái Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sữa chữa xe mô tô biển kiểm soát 38N5- 17... bị hư hỏng trong thời gian bị mất với số tiền 1.200.000 đồng. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: anh Lê Ngọc K yêu cầu bị cáo pH hoàn trả lại số tiền 14.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo và vợ là chị Nguyễn Thị H hoàn trả số tiền 5.000.000đồng; anh Lê Văn H yêu cầu bị cáo pH hoàn trả số tiền 900.000 đồng; anh Nguyễn Bá T yêu cầu bị cáo pH hoàn trả số tiền 1.200.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền nêu trên theo yêu cầu của người bị hại và hoàn trả số tiền đã nhận của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, buộc bị cáo pH bồi thường số tiền như trên cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đối với số tiền 5.000.000đồng, anh Lê Ngọc K chuyển cho vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị H theo yêu cầu của bị cáo, sau đó chị H dùng số tiền này để trả Ngân hàng. Vì vậy, cần buộc bị cáo và chị Nguyễn Thị H pH liên đới trả lại cho anh Lê Ngọc K số tiền này theo yêu cầu. Tương đương bị cáo pH trả 2.500.000đồng; chị Nguyễn Thị H pH trả 2.500.000đồng.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Các vật chứng được Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật, nên miễn xét.

Đối với 03 USB chứa dữ liệu video hình ảnh bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, được chuyển theo hồ sơ vụ án nên cần lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

[7] Đối với anh Lê Ngọc K, anh Lê Văn H, anh Nguyễn Bá T và anh Dương Đình V, là những người đã mua tài sản do Nguyễn Văn C phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác định khi mua những tài sản đó, anh K, anh H, anh T và anh V đều không biết đó là tài sản do C phạm tội mà có nên cơ quan C sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên không đề cập hình thức xử lý là có căn cứ.

Đối với chị Phan Thị T, người mà Nguyễn Văn C nhờ nhận tiền chuyển khoản số tiền 14.000.000 đồng của anh Lê Ngọc K sau đó C lấy tiền mặt. Quá trình điều tra xác định, chị T không biết việc mua bán chiếc xe ô tô nói trên cũng như nguồn gốc của chiếc xe mô tô này nên Công an huyện Cẩm Xuyên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị H (vợ của Nguyễn Văn C) đã nhận chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng từ anh Lê Ngọc K chuyển đến, sau đó dùng số tiền này để trả tiền lãi ngân hàng theo yêu cầu của C. Quá trình điều tra xác định khi nhận số tiền do Nguyễn Văn C chuyển đến, chị H không biết nguồn gốc của số tiền này là do C phạm tội mà có, nên Công an huyện Cẩm Xuyên không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] *Về án phí*: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí có giá ngạch theo luật định; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H pH chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền pH trả.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm s, r Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **40 (Bốn mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 03/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C pH bồi thường cho các bị hại và trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho ông Nguyễn Văn L 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng);
- Bồi thường cho ông Thái Văn H 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng);
- Trả lại cho anh Lê Ngọc K 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng);
- Trả lại cho anh Lê Văn H 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng);
- Trả lại cho anh Nguyễn Bá T 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).
- Buộc bị cáo Nguyễn Văn C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H pH liên đới trả lại cho anh Lê Ngọc K số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Tương đương bị cáo pH trả 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); chị Nguyễn Thị H pH trả 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1, Khoản 3 Điều 21, Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.165.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch, tổng số tiền án phí bị cáo Nguyễn Văn C pH chịu là 1.365.000 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng); Buộc chị Nguyễn Thị H pH chịu 300.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- Công an huyện Cẩm Xuyên;
- THA.HS Công an huyện Cẩm Xuyên;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hoàng